TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST Ngày 26-4-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương T; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Đ; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 12 năm 2019. Trước khi đăng ký kết hôn, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2017 cùng gia đình anh Đ tại

thôn Tỉnh Thủy 2, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh Đ không chăm chỉ làm ăn lại nghiện rượu, hay chửi bới vợ con, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xô xát, mâu thuẫn căng thẳng. Từ năm 2022 đến nay, chị đã về sống ở nhà mẹ đẻ tại thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, Hải Phòng. Vợ chồng sống ly thân, không còn có sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Phương T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn Đ có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Vũ Gia H1, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2020. Tại đơn khởi kiện, chị T đề nghị Tòa án giao con Vũ Gia H cho chị nuôi dưỡng và giao con Vũ Gia H1 cho anh Vũ Văn Đ nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có quan điểm thay đổi đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn Đ để anh Đ đến Toà án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Nguyễn Thị Phương T xin ly hôn nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Vũ Văn Đ; giao hai con chung Vũ Gia H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Vũ Gia H1, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Phương T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn Đ. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn Đ có địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú tại thôn Tỉnh Thủy 2, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T và bị đơn anh Vũ Văn Đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2019, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Vũ Văn Đ không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh Đ về việc chị Nguyễn Thị Phương T xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Văn Đ có tổ chức lễ cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 2017 (trước khi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân căng thẳng, hiện tại chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Văn Đ sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Văn Đ là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T với anh Vũ Văn Đ.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Vũ Văn Đ có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Vũ Gia H1, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2020. Ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Văn Đ không có quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, quan điểm của chị T là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Khi nào anh Vũ Văn Đ có yêu cầu về việc nuôi con chung hoặc chị T có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Văn Đ không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Vũ Gia H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 và Vũ Gia H1, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị Phương T nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng mỗi con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0008315 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã An Hòa;
(ĐKKH ngày 09/12/2019);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Văn Tuấn